

Số: 346/HD-PGDĐT

An Lão, ngày 12 tháng 9 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Công tác Thi đua, Khen thưởng năm học 2024 - 2025

Thực hiện Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2024-2025; Căn cứ các quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng: Luật Thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ; Thực hiện công văn 407/BTĐKT-NV ngày 21/5/2024; Hướng dẫn số 1306/UBND-NV ngày 28/5/2024 của UBND huyện; Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện An Lão về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện.

Nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024 -2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024 -2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo nguyên tắc khen thưởng đúng luật, công khai, công bằng, kịp thời, có tác dụng giáo dục, nêu gương học tập. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong toàn ngành. Nắm bắt kịp thời dư luận xã hội để điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp yêu cầu của ngành và sự phát triển chung của xã hội; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm và sự việc phát sinh trong các cơ sở giáo dục trong toàn huyện.
2. Triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước nhằm huy động mọi tiềm năng, nguồn lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị xã hội của ngành.
3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện chính sách, pháp luật về khen thưởng, đề xuất các biện pháp tổ chức thực hiện chương trình công tác thi đua khen thưởng của ngành giáo dục.
4. Nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý, trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể trong việc vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua.



chức đoàn thể trong việc vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua.

5. Tăng cường xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí, hiện vật để có phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Công văn số 407/BTĐKT-NV ngày 21/5/2024 của Ban Thi đua, khen thưởng thành phố Hải Phòng.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với công tác thi đua, khen thưởng

3.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ của năm học, Phòng GD&ĐT chủ trì, xây dựng tiêu chí thi đua của 3 khối thi đua Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Hướng dẫn các trường xây dựng tiêu chí thi đua, khen thưởng của nhà trường và ghi nhận đăng ký thi đua, khen thưởng danh hiệu của tập thể, cá nhân theo đơn vị trường;
- Tổ chức Hội nghị ký giao ước thi đua cho 3 khối MN, TH, THCS (các trường TH&THCS thuộc khối thi đua THCS);
- Kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 các trường theo tiêu chí thi đua đã ký kết;

Kết thúc năm học, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của các trường theo tiêu chí thi đua; tổ chức Hội nghị suy tôn đơn vị dẫn đầu các khối thi đua; sơ duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân. Báo cáo kết quả sơ duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân về Hội đồng Thi đua- Khen thưởng của huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 20/6/2025.

3.2. Khối thi đua

Khối trưởng khối thi đua chịu trách nhiệm về hoạt động của khối. Xây dựng quy chế hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của khối (báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt). Tổng hợp, đóng góp ý kiến xây dựng tiêu chí thi đua theo khối.

3.2.1. Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS

- Hằng năm bầu Khối trưởng của từng khối: MN, TH, THCS;
- Tham gia đầy đủ các hoạt động của khối; xây dựng quy chế hoạt động, ý kiến xây dựng tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá; các hội nghị sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua cuối năm;
- Căn cứ nhiệm vụ năm học, chỉ tiêu kế hoạch được giao và phương hướng nhiệm vụ công tác của nhà trường để xây dựng nội dung các tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá, tổ chức phát động các phong trào thi đua, khen thưởng sát với tình hình thực tế của đơn vị; đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị trong phạm vi quản lý.

3.2.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường

- Tham gia tích cực vào các phong trào thi đua của nhà trường và đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2024-2025 từ đầu năm học (*việc đăng ký danh hiệu thi đua để đẩy mạnh phong trào thi đua của nhà trường, không phải là tiêu chí để xét danh hiệu thi đua vì theo Luật Thi đua, khen thưởng, không đăng ký vẫn được xét danh hiệu thi đua*);
- Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ đề nghị theo các quy định, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

1. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

- Đối với các cơ sở giáo dục, thực hiện theo Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
- Đối với các khối thi đua của ngành giáo dục, Phòng GD&ĐT căn cứ vào nhiệm vụ năm học và các nhiệm vụ chính trị của ngành, xây dựng 10 tiêu chí thi đua cụ thể, phù hợp với thực tế và có tính khả thi cho từng khối thi đua (*Khối thi đua các trường Mầm non: Phụ lục 01; Khối thi đua các trường Tiểu học: Phụ lục 02; Khối thi đua các trường THCS: Phụ lục 03*).

2. Hình thức tổ chức thi đua

Hình thức tổ chức thi đua thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua khen thưởng năm 2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Công văn số 407/BTĐKT-NV ngày 21/5/2024 của Ban Thi đua, khen thưởng thành phố Hải Phòng.

3. Các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 73, 74 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị

định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ.

4. Thẩm quyền quyết định, thời gian, hồ sơ, thủ tục, quy trình xét các danh hiệu thi đua

Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Công văn số 407/BTĐKT-NV ngày 21/5/2024 của Ban Thi đua, khen thưởng thành phố Hải Phòng.

IV. KHEN THƯỞNG

1. Hình thức, đối tượng, nguyên tắc và tiêu chuẩn khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Thông tư 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ; Công văn 407/BTĐKT-NV ngày 21/5/2024;

2. Thẩm quyền quyết định, thời gian, hồ sơ, thủ tục, quy trình xét hình thức khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; Công văn 407/BTĐKT-NV ngày 21/5/2024 của Ban Thi đua, khen thưởng thành phố Hải Phòng.

V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Đánh giá kết quả thi đua cho các tập thể, cá nhân

- Đối với tập thể: Trên cơ sở các trường tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện theo tiêu chí thi đua của khối và quá trình kiểm tra, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của trường, Phòng GD&ĐT đánh giá kết quả thực hiện 10 tiêu chí thi đua của các trường trong các khối thi đua bằng điểm số;

- Đối với cá nhân: Các trường đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và tiêu chí thi đua cho từng cán bộ, giáo viên và nhân viên theo kết quả từ cao xuống thấp, không phân biệt chức vụ, vị trí việc làm. Kết quả xếp thứ tự thi đua được các cá nhân ký xác nhận; Hiệu trưởng xác nhận; gửi hồ sơ về Phòng GD&ĐT đúng thời gian quy định và niêm yết công khai tại đơn vị.

2. Danh hiệu thi đua tập thể

- Tập thể được đề nghị công nhận Tập thể Lao động tiên tiến: Ngoài các quy định chung và quy định tại mục III.3 của văn bản này, trường phải có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Tập thể được đề nghị công nhận Tập thể Lao động xuất sắc: Ngoài các quy định chung và quy định tại mục III.3 của văn bản này, trường có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Trường được Khôi thi đua suy tôn, đề nghị UBND thành phố tặng cờ thi đua là một trong số những trường đề nghị công nhận tập thể Lao động xuất sắc,

có số điểm ít nhất bằng 90% trở lên tổng số điểm các tiêu chí thi đua của khối thi đua đã được ký giao ước từ đầu năm học.

3. Danh hiệu thi đua cá nhân

- Căn cứ vào quỹ khen thưởng của ngành Giáo dục được phân bổ, tỉ lệ, số lượng Lao động tiên tiến của các trường do Phòng GD&ĐT quyết định tỉ lệ, đảm bảo công bằng và chất lượng; cá nhân được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến được lấy từ số thứ tự từ cao đến thấp theo số lượng của mỗi nhà trường và phải đảm bảo các quy định chung;

- Số lượng Chiến sĩ thi đua cơ sở của mỗi đơn vị không quá 20% tổng số Lao động tiên tiến của đơn vị đó. Cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được lấy từ cao đến thấp theo số lượng của mỗi nhà trường và phải đảm bảo các quy định chung.

4. Những trường hợp không xét thi đua, khen thưởng

Ngoài các quy định chung quy định tại Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, không xét Thi đua- khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu tập thể có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phạm một trong các điểm sau: không kê khai đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, quy định dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục tại đơn vị, địa phương và của ngành.

5. Hồ sơ và thời gian nhận hồ sơ thi đua

- Hồ sơ đăng ký thi đua: Chậm nhất 20/10/2024;
- Hồ sơ đề nghị xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng chậm nhất ngày 05/6/2025.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

1. Cờ thi đua của Chính phủ

Tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định: “Thành phố xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của thành phố cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu cụm thi đua, khối thi đua do thành phố tổ chức. Không tặng Cờ thi đua của thành phố đối với tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thì thành phố xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của thành phố theo quy định chung”.

2. Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho cá nhân

- Tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng quy định tặng Bảng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

+ Có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

(Sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở đã được dùng để công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thì không được sử dụng để đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố).

3. Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

Đảm bảo tỷ lệ người lao động trực tiếp đạt từ 45% trở lên; khen thưởng cấp thành phố đảm bảo tỷ lệ người lao động trực tiếp đạt từ 60% trở lên.

4. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng (Tờ trình, biên bản; Báo cáo thành tích và các minh chứng kèm theo)

a) Tờ trình, biên bản đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Tờ trình, biên bản đề nghị khen thưởng cấp thành phố, gồm: Cờ thi đua của thành phố, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố. Tờ trình, Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thực hiện theo Mẫu số 01, 02, 03, 07 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng các trường thuộc khối Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở sau khi ký giao ước thi đua dưới sự chứng kiến của đại diện Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện, Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT và các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hướng dẫn này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để BC);
- UBND huyện, Hội đồng TĐKT huyện(để BC);
- LĐ, CV PGD&ĐT (để CĐ, TH);
- Các trường MN, TH, THCS, THPT (để TH);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Vũ Trọng Dũng

10 TIÊU CHÍ THI ĐUA KHỐI MẦM NON
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm
Tiêu chí 1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục		20,0
1.1	Chăm sóc, đảm bảo an toàn	5,0
	- Thực hiện đúng các quy trình vệ sinh, chăm sóc cho trẻ; các quy định phòng chống dịch bệnh.	1,0
	- Không xảy ra ngộ độc thực phẩm mất an toàn gây tại nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non, bạo lực học đường, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động chăm sóc giáo dục. Ký xác nhận đón trẻ theo quy định.	3,0
	- Trẻ có các kỹ năng vệ sinh, tự phục vụ phù hợp độ tuổi;	1,0
1.2	Nuôi dưỡng	5,0
	100% trẻ được ăn bán trú tại trường, 100% số trẻ được khám sức khỏe	1,0
	Giảm 1,5% tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi so với đầu năm học; Không chế tỉ lệ thừa cân, tỉ lệ béo phì giảm đơn vị đạt tỉ lệ thấp nhất đạt điểm tối đa	2,0
	Thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo về nuôi dưỡng; hồ sơ nuôi dưỡng đầy đủ đảm bảo tính pháp lí. Thực hiện đúng quy trình giao nhận thực phẩm, bảo quản chế biến thực phẩm, cân đối dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. UDCNTT trong quản lý hồ sơ và công tác chăm sóc bán trú hiệu quả.	1,0
	Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 01 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP. Đảm bảo định lượng khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, thực đơn đa dạng, phong phú.	1,0
1.3	Giáo dục	10,0
	Xây dựng kế hoạch và thực hiện linh hoạt, phù hợp, sáng tạo, đúng, đủ chương trình giáo dục mầm non từng độ tuổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ứng dụng Steam trong GDMN hiệu quả phù hợp với điều kiện nhà trường.	2,0
	Đổi mới tổ chức nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức sáng tạo hoạt động giáo dục và các hoạt động lễ hội.	2,0
	Có kế hoạch và tổ chức giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN hiệu quả, cuối năm có báo cáo tổng kết. Kết quả đánh giá trẻ thực hiện chương trình giáo dục MN theo quy định (Tính theo tỉ lệ % đạt).	2,0
	Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2 theo kế hoạch	1,0
	Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả cho trẻ làm quen Tiếng Anh.	1,0

	Thực hiện các mô hình điểm, chuyên đề cấp huyện, giải pháp sáng tạo của ngành... có hiệu quả, có sức lan tỏa được Sở GD&ĐT, PGD&ĐT đánh giá cao.	2,0
Tiêu chí 2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên		10,0
2.1	Trình độ đào tạo đạt chuẩn 100%; trên chuẩn tính theo tỉ lệ.	1,0
2.2	Thực hiện quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch đúng quy định, công khai, hiệu quả.	1,0
2.3	Thực hiện bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ; tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các cuộc vận động của ngành. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bị kỉ luật.	2,0
2.4	Công tác bồi dưỡng chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm đúng quy định, hiệu quả.	1,0
2.5	Tham gia đầy đủ, vận dụng có chất lượng các đợt bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn do Sở, PGD tổ chức. Tham gia ý kiến về các giải pháp, cách thức tổ chức, nội dung nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục mầm non trong các cuộc sinh hoạt...	2,0
2.6	Tích cực tham gia viết sáng kiến đạt kết quả cao.	1,0
2.7	Tích cực tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.	1,0
2.8	Không có cán bộ, giáo viên đánh giá xếp loại viên chức mức “ Hoàn thành nhiệm vụ”	1,0
Tiêu chí 3. Công tác chính trị, tư tưởng		5,0
3.1	- Phân công lãnh đạo phụ trách và chỉ đạo; xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác chính trị tư tưởng, y tế trường học, văn nghệ, TDTT;....	1,0
3.2	- 100% CB, GV, NV tích cực học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; phát giác, phòng chống tội phạm; 100% CB, GV, NV kí cam kết không tàng trữ sử dụng vũ khí vật liệu nổ, chất ma túy,...	1,0
3.3	- Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của cơ sở GDMN tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	1,0
3.4	- Triển khai có hiệu quả phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc tôn trọng quyền trẻ em”.	1,0
3.5	- Có kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, lễ hội, giáo dục kĩ năng sống cho trẻ; Có các câu lạc bộ hoặc phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT sôi nổi, hiệu quả; tích cực tham gia các hoạt động cho ngành giáo dục khi được phân công.	1,0
Tiêu chí 4. Công tác hành chính, tài chính, tài sản, CSVC, thiết bị		15,0

4.1	Quản lý hành chính	5,0
	- Có đủ hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý nhà trường - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp. - Cung cấp thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng hạn. - Công tác văn thư, lưu trữ, cải cách hành chính.	1,0 1,0 1,0 2,0
4.2	Quản lý tài chính	7,0
	- Công tác quản lý thu, chi trong nhà trường. - Công tác xã hội hóa giáo dục. - Thực hiện công khai theo quy định (Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư 61/2018/TT-BTC, CV 551/SGDĐT-TTr).	3,0 3,0 1,0
4.3	Quản lý tài sản	3,0
	- Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa CSVC, trang thiết bị nhà trường - Hồ sơ công tác quản lý tài sản, CSVC, thiết bị - Mua sắm đồ dùng, trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học	1,0 1,0 1,0
Tiêu chí 5. Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia		5,0
5.1	Kiểm định chất lượng	
	- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định; - Trường đã được đánh giá ngoài, thực hiện cải tiến chất lượng đúng kế hoạch, đạt hiệu quả cao và có báo cáo cải tiến kịp thời.	1,0 2,0
5.2	Xây dựng trường chuẩn	
	Trường chưa đạt chuẩn, có kế hoạch, tham mưu đầu tư xây dựng, sửa chữa đảm bảo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng kế hoạch của huyện. Trường đã đạt trường chuẩn, tiếp tục cải tạo CSVC, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; rà soát các tiêu chí có kế hoạch, lộ trình cho việc công nhận lại với các trường hết niên hạn theo Kế hoạch 3380 của huyện.	2,0
Tiêu chí 6. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, chuyển đổi số		10,0
6.1	Ứng dụng CNTT hiệu quả	6,0
	- Giáo viên tích cực học tập, ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục; tham gia vào các cuộc thi UDCNTT về GD&ĐT do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức; có học liệu bổ sung vào kho học liệu chung của thành phố. - Thực hiện tốt công tác tuyển sinh trên phần mềm tuyển sinh đầu cấp của Sở GD&ĐT, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục - Sử dụng phần mềm tính định lượng và ứng dụng tiện ích của Excel trong quản lý nuôi dưỡng, đánh giá trẻ hiệu quả, sáng tạo. - Trang thiết bị hiện đại (ti vi, máy tính, Ipas, các phần mềm..) phục vụ công tác chuyển đổi số trong GDMN, hệ thống mạng nội bộ được nâng cấp, triển khai phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn trên Edoc hiệu quả.	2,0 1,0 1,0 2,0
6.2	Thực hiện tốt truyền thông, chuyển đổi số	4,0

	- Có kế hoạch hoạt động công thông tin điện tử của nhà trường; các bài đăng đảm bảo nội dung và tính lan toả rộng (tính theo tỉ lệ bài đăng)	1,0
	- Ứng dụng các trang điện tử, mạng xã hội như: Fanpage, Webside, Facebook, Zalo,... để truyền thông về GDMN;	1,0
	- Quản lý, sử dụng, cập nhật số liệu, thông tin cơ sở dữ liệu ngành chính xác, đầy đủ, kịp thời; triển khai đúng, đủ, đảm bảo chữ ký số trên Hpnet, Edoc; thủ tục dịch vụ công trực tuyến	2,0
Tiêu chí 7. Công tác kiểm tra và công tác pháp chế		10,0
7.1	Kết quả kiểm tra toàn diện, chuyên đề, đột xuất của PGD, của Sở Giáo dục (theo đánh giá của đoàn kiểm tra)	5,0
7.2	Công tác kiểm tra nội bộ	3,0
	- Kiểm tra đúng tiến độ, đủ kế hoạch và toàn diện các lĩnh vực;	1,0
	- Đánh giá, xếp loại đúng quy định;	1,0
	- Tư vấn, thúc đẩy kịp thời, hiệu quả.	1,0
7.3	Công tác pháp chế	2,0
	- Ban hành hệ thống văn bản quản lý nhà trường đảm bảo nội dung, đúng thẩm quyền, đúng thể thức văn bản;	1,0
	- Có phòng và trang thiết bị, sổ theo dõi tiếp công dân. Thực hiện đúng quy định tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Có tủ sách pháp luật theo quy định;	1,0
Tiêu chí 8. Công tác huy động trẻ đi học, phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi		10,0
8.1	Tỉ lệ huy động	7,0
	- Nhà trẻ đạt 45,0% trở lên so với dân số độ tuổi, đơn vị đạt tỉ lệ có tỉ lệ cao nhất đạt điểm tối đa và là cơ sở tính điểm cho các đơn vị còn lại;	2,0
	- Nhà trẻ đạt 100% so với chỉ tiêu huyện giao được điểm tối đa;	2,0
	- Mẫu giáo đạt 99,5% trở lên so với dân số độ tuổi, đơn vị có tỉ lệ cao nhất đạt điểm tối đa và là cơ sở tính điểm cho các đơn vị còn lại;	1,0
	- Mẫu giáo đạt 100% so với chỉ tiêu huyện giao được điểm tối đa;	1,0
	- Mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% đạt điểm tối đa.	1,0
8.2.	Công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi	3,0
	- Tham mưu xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, đúng quy định; hồ sơ đầy đủ, khoa học, số liệu chính xác;	1,0
	- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi, điều tra cập nhật số liệu chính xác trong phần mềm phổ cập.	1,0
	- Được công nhận lại.	1,0
Tiêu chí 9. Công tác tham mưu, phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường		10,0
9.1.	Công tác tham mưu	5,0
	- Tham mưu quy hoạch, mở rộng diện tích, xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.	2,0
	- Tham mưu quản lý cơ sở mầm non tư thục:	



	+ Tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản về công tác quản lý, chỉ đạo các cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn (Nghị quyết, công văn, thông báo, quyết định, biên bản, thống kê, báo cáo, cam kết,...).	2,0
	+ Không có cơ sở mầm non tư thục không có phép trên địa bàn.	1,0
	- Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở MN tư thục có phép trên địa bàn hiệu quả.	1,0
9.2.	Phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CMHS, Hội KH, Hội CGC,...).	4,0
	- Có kế hoạch hoặc quy chế phối hợp và thực hiện hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong – ngoài nhà trường;	1,0
	- Hoạt động Công đoàn hiệu quả (KQ đánh giá của LĐLĐ);	1,0
	- Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng chức năng, nhiệm, quyền hạn theo quy định tại TT55/2011/TT-BGDĐT;	1,0
	- Phối hợp với Hội KH, Hội CGC tham gia xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của địa phương.	1,0
Tiêu chí 10. Thực hiện Quy chế dân chủ; Quy tắc ứng xử trong trường học; Giải quyết đơn thư, kiến nghị, đề xuất		5,0
10.1	- Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, dân chủ, hiệu quả, đúng quy định (Đánh giá qua kiểm tra hồ sơ Hội nghị và trao đổi, phỏng vấn CBQL, GV, NV và dự trực tiếp Hội nghị);	1,0
10.2	Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT;	1,0
10.3	Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục (theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT).	1,0
10.4	Thực hiện đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (nếu có); không có đơn thư khiếu nại vượt cấp;	2,0
TỔNG ĐIỂM		100

*** Điểm khuyến khích và điểm trừ**

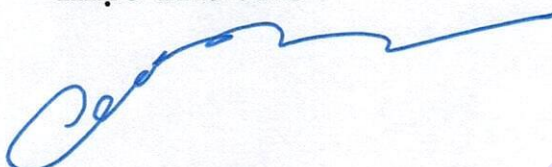
1. Điểm khuyến khích tối đa 3 điểm cho mỗi nội dung: Được công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia; tổ chức chuyên đề cấp thành phố có hiệu quả có thành tích đặc biệt cho GDMN của huyện.

2. Điểm trừ tối đa 3 điểm cho mỗi nội dung: Có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật; vi phạm các cuộc vận động; vi phạm quy chế chuyên môn và các quy định của ngành; đơn thư khiếu nại vượt cấp; mất đoàn kết nội bộ; còn tồn tại các cơ sở tư thục không phép không báo cáo,.... Thanh- kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo xếp loại yếu, kém hoặc Thanh tra Nhà nước đánh giá còn nhiều tồn tại; Phòng GD&ĐT kiểm tra đột xuất phát hiện CBQL, GV, NV vi phạm quy chế chuyên môn và các quy định của ngành;..../.

Hôm nay, ngày 10/9/2024, 10 tiêu chí thi đua đã được thông qua trong Hội nghị. Sau khi thảo luận, các đại biểu đã nhất trí các tiêu chí thi đua của ngành giáo dục đề ra và quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025. Tại Hội nghị, các ông (bà) Hiệu trưởng các trường Mầm non đã ký giao ước thi đua thực hiện 10 tiêu chí trên dưới sự chứng kiến của lãnh đạo UBND huyện, đại diện HĐTD khen thưởng huyện, Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo. Kết quả thực hiện 10 tiêu chí thi đua là căn cứ xếp thứ tự các trường Mầm non; xét duyệt đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các đơn vị.

KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA KHỎI CÁC TRƯỜNG MẦM NON

TRƯỜNG MN BÁT TRANG
HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Hiên

TRƯỜNG MN TRƯỜNG THÀNH
HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thúy

TRƯỜNG MN TRƯỜNG THỌ
HIỆU TRƯỞNG



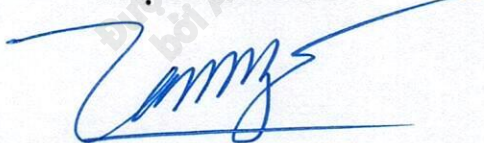
Đào Thị Thu Hương

TRƯỜNG MN AN TIẾN
HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Ngọc Lan

TRƯỜNG MN SAO SÁNG
HIỆU TRƯỞNG



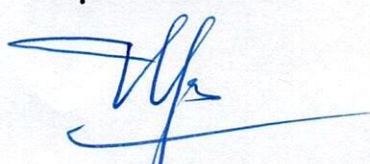
Lê Minh Hồng

TRƯỜNG MN AN THẮNG
HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Toàn

TRƯỜNG MN TÂN DÂN
HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Luyện

TRƯỜNG MN TT TRƯỜNG SƠN
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huyền

TRƯỜNG MN THÁI SƠN
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

TRƯỜNG MN AN THÁI
HIỆU TRƯỞNG



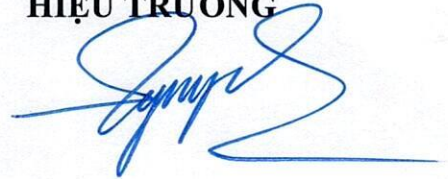
Vũ Thị Ân

TRƯỜNG MN AN THỌ
HIỆU TRƯỞNG



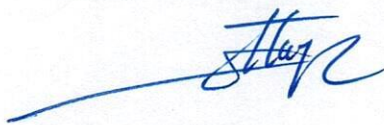
Lý Thị Thơm

TRƯỜNG MN CHIẾN THẮNG
HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Nguyệt

TRƯỜNG MN MỸ ĐỨC
HIỆU TRƯỞNG



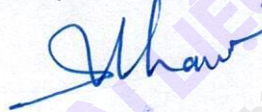
Nguyễn Thị Hương

TRƯỜNG MN QUỐC TUẦN
HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Cúc

TRƯỜNG MN TÂN VIÊN
HIỆU TRƯỞNG



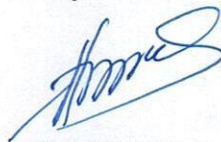
Nguyễn Thị Thảo

TRƯỜNG MN QUANG HƯNG
HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Giang Phụng

TRƯỜNG MN QUANG TRUNG
HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hương

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN AN LÃO



Vũ Trọng Dũng

10 TIÊU CHÍ THI ĐUA KHỎI TIỂU HỌC

Năm học 2024-2025

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
1.	Tiêu chí 1: Chất lượng giáo dục (22,0 điểm)	
	1.1. Chất lượng đại trà (2,0 điểm)	
	- Về học tập: HS hoàn thành đạt 99% trong đó Hoàn thành xuất sắc đạt 40% trở lên	1,0
	- Năng lực, phẩm chất: HS đạt 100% (tất cả các nội dung) trong đó loại tốt 75% trở lên.	1,0
	1.2. Học 2 buổi/ngày, dạy tự chọn, bán trú (4,0 điểm)	
	- Tỷ lệ HS học 2 buổi/ngày đạt 100%.	0,5
	- Bán trú: + Tỷ lệ HS bán trú đạt 20%, đảm bảo các qui định	1,0
	+ Hồ sơ quản lý bán trú tốt.	1,0
2.	- Tin học: 100% học sinh lớp 3,4,5 được học tin học; Học sinh được tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số	1,0
	- Tiếng Anh: 100% HS được học tiếng Anh; 100% học sinh được thực hành Tiếng Anh với GV nước ngoài.	0,5
	1.3. Khảo sát chất lượng (PGD tổ chức) (15 điểm)	15
	1.4. Các hoạt động trải nghiệm (1,0 điểm)	
	Tổ chức được ít nhất 01 HĐ trải nghiệm gắn với đổi mới PPDH thiết thực, an toàn, hiệu quả.	1,0
	Tiêu chí 2: Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV (11,0 điểm)	
	2.1. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ (1,0 điểm)	
	- CBQL, GV trình độ đạt chuẩn 100%.	1,0
3.	2.2. Các hoạt động bồi dưỡng (3,5 điểm)	
	- Bồi dưỡng CBQL, GV, nhân viên toàn diện, hiệu quả; thực hiện thay sách hiệu quả cao.	1,0
	- Tham gia các hoạt động bồi dưỡng của PGD, Sở GD đủ, chất lượng tốt, triển khai hiệu quả GD STEM.	1,0
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các cấp đạt tốt.	1,5
	2.3. Tham gia các cuộc thi (6,5 điểm)	
	- Hội thi GV các cấp đạt kết quả cao.	5,0
	- Tích cực viết sáng kiến đạt kết quả cao.	1,0
	- Tích cực tham gia các cuộc thi đạt hiệu quả cao.	0,5
3.	Tiêu chí 3: Công tác chính trị, tư tưởng (6,0 điểm)	
	- Có KH, phân công LĐ, CB phụ trách và chỉ đạo; triển khai đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác chính trị tư tưởng, học sinh sinh viên, y tế trường học (100% HS có sổ theo dõi SK), văn nghệ; TDTT.	1,0
	- 100% CB, GV, NV và học sinh tích cực tham gia học tập và làm	1,0

	theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là các nội dung liên quan đến giáo dục; - Có các CLB: Văn nghệ, TDTT và tham gia các cuộc thi tuyên truyền giáo dục do ngành tổ chức; tổ chức tốt các buổi tuyên truyền về phòng chống tai nạn, đuối nước; 100% CB, GV, NV biết cách sơ cấp cứu ban đầu; - Tiếp tục giữ vững và nâng cao kết quả phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”. Triển khai có hiệu quả phong trào xây dựng “Trường học an toàn – hạnh phúc”; - Tiếp tục triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh, cha mẹ học sinh, không có HS vi phạm ATGT, không để ùn tắc giao thông khu vực cổng trường; tuyên truyền và thực hiện phòng chống tội phạm, ma túy học đường, không tàng trữ sử dụng vũ khí vật liệu nổ (mỗi CB, GV, NV, HS đều phải kí cam kết); - Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa; Có liên kết tổ chức GD KNS cho HS.	1,0 1,0 1,0 1,0
4.	Tiêu chí 4: Công tác hành chính, tài chính, tài sản, CSVC, thiết bị (15,0 điểm) 4.1 Quản lý hành chính (5,0 điểm) - Có đủ hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý nhà trường - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp. - Cung cấp thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng hạn. - Công tác văn thư, lưu trữ, cải cách hành chính. 4.2 Quản lý tài chính (7,0 điểm) - Công tác quản lý thu, chi trong nhà trường. - Công tác xã hội hóa giáo dục. - Thực hiện công khai theo quy định (Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư 61/2018/TT-BTC, CV 551/SGDĐT-TTr). 4.3 Quản lý tài sản (3,0 điểm) - Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa CSVC, trang thiết bị nhà trường - Hồ sơ công tác quản lý tài sản, CSVC, thiết bị - Mua sắm đồ dùng, trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học	1,0 1,0 1,0 2,0 3,0 3,0 1,0 1,0 1,0 1,0
5.	Tiêu chí 5: Kiểm định chất lượng và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (8,0 điểm) 5.1. Kiểm định chất lượng giáo dục (4,0 điểm) - Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định; trường đã được ĐGN, thực hiện cải tiến chất lượng đúng kế hoạch, đạt hiệu quả cao và có báo cáo cải tiến chất lượng. - Đã được đánh giá ngoài không quá 5 năm; trường đánh giá ngoài trên 5 năm, trường chưa đánh giá ngoài, thực hiện đánh giá ngoài chất lượng giáo dục đúng kế hoạch.	2,0 2,0

	5.2. Xây dựng trường chuẩn (4,0 điểm) - Có quy hoạch phát triển nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp, hiệu quả; - Trường chưa đạt chuẩn, đạt chuẩn trên 5 năm được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đúng kế hoạch giao; - Thực hiện lộ trình xây dựng trường học đạt chuẩn ở mức cao hơn; trường đã đạt trường chuẩn MĐ1, thường xuyên rà soát, bổ sung các điều kiện để duy trì;	1,0 2,0 1,0
6.	Tiêu chí 6: Ứng dụng CNTT, truyền thông, chuyển đổi số (10,0 điểm) 6.1. Ứng dụng CNTT hiệu quả (5,0 điểm) - Giáo viên học tập, ứng dụng CNTT trong dạy học: Tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử; tích cực UDCNTT, chuyển đổi số trong dạy học, nhiều giáo viên đóng góp vào nguồn học liệu mở trên website của Bộ, Sở, trường... - CBQL ứng dụng CNTT trong quản lý + Khai thác có hiệu quả các phần mềm quản lý đã được trang bị; hệ thống VPĐT, email, CSDL, các phần mềm quản lý... + Xây dựng phòng học – họp trực tuyến; hệ thống camera giám sát lớp học, phòng học thông minh + Xây dựng kho học liệu, Kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, phần mềm soạn giảng... 6.2. Thực hiện tốt truyền thông, chuyển đổi số (5,0 điểm) - Thực hiện thường xuyên cập nhật các hoạt động của nhà trường, công khai các hoạt động, đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của ngành. - Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu ngành chính xác, đầy đủ, kịp thời. - Quản lí và sử dụng có hiệu quả hồ sơ chuyên môn điện tử, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, sổ theo dõi sức khỏe điện tử. - Xây dựng thiết bị dạy học số đạt kết quả cao, xây dựng thư viện điện tử	1,0 1,0 2,0 1,0 1,0 1,0 1,5 1,5
7.	Tiêu chí 7: Thanh, kiểm tra; tổ chức, giám sát các cuộc thi, kiểm tra các cấp (10,0 điểm) 7.1. Công tác kiểm tra nội bộ (3,0 điểm) - Hồ sơ công tác kiểm tra đầy đủ, sắp xếp khoa học. - Thực hiện đúng tiến độ, tư vấn xếp loại đúng, tư vấn kịp thời (của Hiệu trưởng, tổ nhóm CM, giáo viên đối với ...) - Hoạt động của Ban TT nhân dân đúng chức năng, hiệu quả. 7.2. Công tác pháp chế (2,0 điểm) - Ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đảm bảo nội dung, thể thức theo quy định. - Có tủ sách pháp luật theo quy định; có phòng và nội quy, quy trình thủ tục tiếp công dân, tham gia đầy đủ các hoạt động GDPL,	1,0 1,0 1,0 1,0 1,0

	cuộc thi tìm hiểu pháp luật. 7.3. KQ thanh tra của SGD, kiểm tra của PGD (5,0 điểm)	5,0
8.	Tiêu chí 8: Công tác phổ cập giáo dục- Xây dựng XHHT (6,0 điểm) - Tham mưu xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản về PCGD, XDXH học tập kịp thời. - Điều tra, cập nhật kịp thời trên hệ thống PCGD, số liệu chiết xuất từ hệ thống chính xác, đúng quy định. - Hồ sơ phổ cập đầy đủ, đúng qui định, sắp xếp khoa học - Duy trì kết quả PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2; duy trì sĩ số học sinh (không có HS bỏ học), đảm bảo tỉ lệ huy động.	1,0 2,0 1,0 2,0
9.	Tiêu chí 9: Phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CMHS, Hội KH, Hội CGC...) (7,0 điểm) - Có kế hoạch hoặc quy chế phối hợp và thực hiện hiệu quả với các tổ chức trong – ngoài nhà trường (nộp trong hồ sơ HNVC). - Kết quả hoạt động công đoàn (lấy KQ đánh giá của LĐLĐ). - Kết quả hoạt động Đoàn – Đội (lấy KQ đánh giá của Huyện đoàn). - Kết quả phối với Hội CMHS, Hội KH, Hội CGC đối với phong trào khuyến học, khuyến tài.	1,0 2,0 3,0 1,0
10.	Tiêu chí 10: Thực hiện Quy chế dân chủ; Quy tắc ứng xử trong trường học; Giải quyết đơn thư, kiến nghị, đề xuất (5,0 điểm) - Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, dân chủ, hiệu quả, đúng quy định (Đánh giá qua kiểm tra hồ sơ Hội nghị và trao đổi, phỏng vấn CBQL, GV, NV và dự trực tiếp Hội nghị); - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; - Thực hiện đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (nếu có); không có đơn thư khiếu nại các cấp; - Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong CSGD (theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT).	1,0 1,0 2,0 1,0
Tổng		100

*** Điểm khuyến khích và điểm trừ**

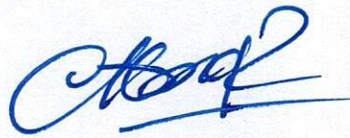
1. Điểm khuyến khích: Đối với những trường xuất sắc nổi trội, đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Điểm trừ: Đối với những trường có cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành; bè phái gây mất đoàn kết nội bộ; đơn thư vượt cấp; vi phạm quản lý tài chính – tài sản,

Hôm nay, ngày 10/9/2024, 10 tiêu chí thi đua đã được thông qua trong Hội nghị. Sau khi thảo luận, các đại biểu đã nhất trí các tiêu chí thi đua của ngành giáo dục đề ra và quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025. Tại Hội nghị, các ông (bà) Hiệu trưởng các trường Tiểu học đã ký giao ước thi đua thực hiện 10 tiêu chí trên dưới sự chứng kiến của lãnh đạo UBND huyện, đại diện HĐTĐ khen thưởng huyện, Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo. Kết quả thực hiện 10 tiêu chí thi đua là căn cứ xếp thứ tự các trường Tiểu học; xét duyệt đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các đơn vị.

KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA KHỎI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC

HIỆU TRƯỞNG TH BÁT TRANG



Chu Thê Hùng

HIỆU TRƯỞNG TH AN TIẾN



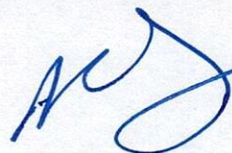
Nguyễn Thị Oanh

HIỆU TRƯỞNG TH AN THẮNG



Phạm Thị Điều

HIỆU TRƯỞNG TH TRƯỜNG SƠN



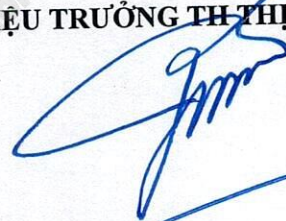
Ngô Thị Thu Giang

HIỆU TRƯỞNG TH TRƯỜNG THỌ



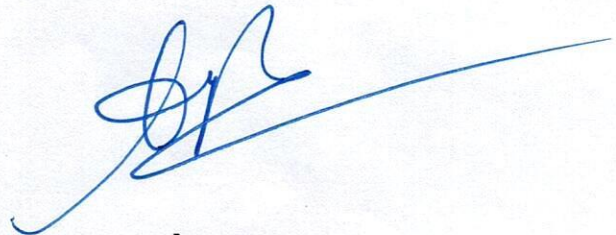
Nguyễn Thị Thanh Trà

HIỆU TRƯỞNG TH THỊ TRẦN AL



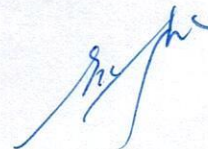
Phạm Thị Sơn

HIỆU TRƯỞNG TH TÂN DÂN



Vũ Hồng Diệp

HIỆU TRƯỞNG TH TRẦN TẮT VĂN

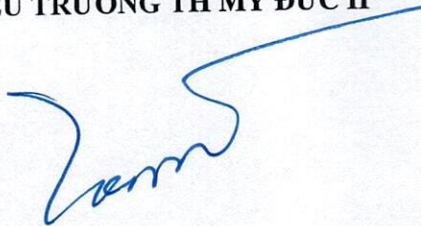


Tạ Thị Liên Hoa

HIỆU TRƯỞNG TH NGUYỄN ĐỐC TÍN



Đỗ Thị Liên
HIỆU TRƯỞNG TH MỸ ĐỨC II



Nguyễn Khánh Toàn
HIỆU TRƯỞNG TH QUỐC TUẤN



Phạm Thị Thanh An
HIỆU TRƯỞNG TH QUANG HÙNG



Vũ Minh Hồng

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN AN LÃO



Vũ Trọng Dũng

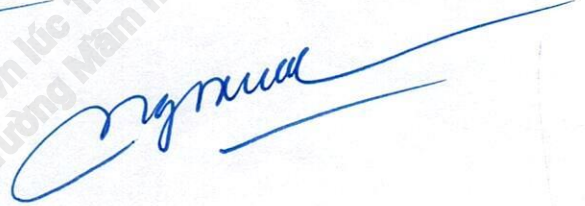
HIỆU TRƯỞNG TH MỸ ĐỨC I



Phạm Văn Loong
HIỆU TRƯỞNG TH TÂN VIÊN



Nguyễn Thị Yên
HIỆU TRƯỞNG TH QUANG TRUNG



Nguyễn Thị Xuân



10 TIÊU CHÍ THI ĐUA KHỎI THCS
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm
1.	Tiêu chí 1. Chất lượng giáo dục (27,0 điểm) 1.1. Chất lượng thi vào lớp 10 (10 điểm) - Công tác quản lý chỉ đạo của BGH. 1,0 - Thực hiện việc dạy và học của GV, HS. 1,0 - Chất lượng thi vào lớp 10-THPT. 8,0 1.2. Chất lượng HSG (8,0 điểm) - Quản lý, bồi dưỡng, thi chọn HSG cấp trường. 1,0 - Kết quả thi chọn HSG từ cấp huyện trở lên. 7,0 1.3. Khảo sát chất lượng (PGD tổ chức) (8,0 điểm) - Công tác quản lý chỉ đạo của BGH. 1,0 - Kết quả KSCL 7,0 1.4. Các hoạt động trải nghiệm (1,0 điểm) Tổ chức được ít nhất 01 HĐ trải nghiệm gắn với đổi mới PPDH thiết thực, an toàn, hiệu quả. 1,0	
2.	Tiêu chí 2. Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV (6,0 điểm) 2.1. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ (1,0 điểm) - 100%CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn (Theo QĐ tại TT32/TT-BGDĐT) 0,5 - 100%GV Tiếng Anh đạt chuẩn B2 khung năng lực 6 bậc. 0,5 2.2. Các hoạt động bồi dưỡng (3,0 điểm) - Bồi dưỡng CBQL, GV, nhân viên tiếp cận với chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao. 100% CB-GV hoàn thành các modul bồi dưỡng theo quy định. 1,0 - Tham gia đầy đủ, có chất lượng các hoạt động bồi dưỡng, SHCM do PGD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. 1,0 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn các cấp đúng quy định, có hiệu quả. 1,0 2.3. Tham gia các cuộc thi (2,0 điểm) - Tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua các cuộc thi khác do ngành và Công đoàn, Đoàn thanh niên..... tổ chức đạt kết quả cao. 1,0 - Tích cực tham gia viết sáng kiến, đạt kết quả cao. 1,0	
3.	Tiêu chí 3. Công tác chính trị, tư tưởng (6,0 điểm) - Có kế hoạch, phân công lãnh đạo, cán bộ phụ trách và chỉ đạo; triển khai đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác chính trị tư tưởng, học sinh sinh viên, y tế trường học, văn nghệ; TDTT. 1,0 - 100% CB, GV, NV và học sinh tích cực tham gia học tập và làm 1,0	

	theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là các nội dung liên quan đến giáo dục. Tham gia cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - 100% GVCN có nghiệp vụ công tác đoàn đội; 100% CB, GV, NV biết cách sơ cấp cứu ban đầu. Có các CLB: Văn nghệ, TDTT. Tổ chức tốt các buổi tuyên truyền về phòng chống tai nạn, đuối nước (50% HS phổ thông biết bơi). - Tiếp tục giữ vững và nâng cao kết quả phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”. Triển khai có hiệu quả phong trào xây dựng “Trường học an toàn – hạnh phúc” - Tiếp tục triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh, không có HS vi phạm ATGT, không để ùn tắc giao thông khu vực cổng trường. Tuyên truyền và thực hiện phòng chống tội phạm, ma túy học đường, không tàng trữ sử dụng vũ khí vật liệu nổ (mỗi CB, GV, NV, HS đều phải kí cam kết); tích cực tham gia cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai. - Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa; Có liên kết tổ chức GD KNS cho HS.	1,0 1,0 1,0 1,0
4.	Tiêu chí 4. Công tác hành chính, tài chính, tài sản, CSVC, thiết bị (15,0 điểm) 4.1 Quản lý hành chính (5,0 điểm) - Có đủ hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý nhà trường - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp. - Cung cấp thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng hạn. - Công tác văn thư, lưu trữ, cải cách hành chính. 4.2 Quản lý tài chính (7,0 điểm) - Công tác quản lý thu, chi trong nhà trường. - Công tác xã hội hóa giáo dục. - Thực hiện công khai theo quy định (Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư 61/2018/TT-BTC, CV 551/SGDDĐT-TTr). 4.3 Quản lý tài sản (3,0 điểm) - Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa CSVC, trang thiết bị nhà trường - Hồ sơ công tác quản lý tài sản, CSVC, thiết bị - Mua sắm đồ dùng, trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học	1,0 1,0 1,0 2,0 3,0 3,0 1,0 1,0 1,0 1,0
5.	Tiêu chí 5. Kiểm định chất lượng và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (8,0 điểm) 5.1. Kiểm định chất lượng giáo dục (4,0 điểm) - Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định; - Trường đã được đánh giá ngoài, thực hiện cải tiến chất lượng đúng kế hoạch, đạt hiệu quả cao và có báo cáo cải tiến kịp thời. Trường chưa được đánh giá ngoài, phấn đấu được đánh giá ngoài	2,0 2,0

	chất lượng giáo dục trong năm học 2024-2025. 5.2. Xây dựng trường chuẩn (4,0 điểm) - Có quy hoạch phát triển nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp, hiệu quả; - Trường chưa đạt chuẩn, có kế hoạch, tham mưu lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Trường đã đạt trường chuẩn, thường xuyên rà soát và có kế hoạch bổ sung các điều kiện để duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng; - Có lộ trình xây dựng trường học đạt chuẩn ở mức cao hơn.	1,0 2,0 1,0
6.	Tiêu chí 6. Ứng dụng CNTT, truyền thông, chuyển đổi số (10,0 điểm) 6.1. Ứng dụng CNTT hiệu quả (5,0 điểm) - <i>Giáo viên học tập, ứng dụng CNTT trong dạy học</i> Tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử; tích cực UDCNTT, chuyển đổi số trong dạy-học; có nhiều giáo viên đóng góp các tài nguyên, học liệu điện tử trên website của Bộ, Sở, trường... - <i>CBQL ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.</i> + Khai thác có hiệu quả các phần mềm quản lý đã được trang bị + Xây dựng phòng học – họp trực tuyến; trang bị ti vi màn hình lớn, camera giám sát, phòng học thông minh,... + Xây dựng kho học liệu, Kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, phần mềm soạn giảng.... 6.2. Thực hiện tốt truyền thông, chuyển đổi số (5,0 điểm) - Thực hiện thường xuyên đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của ngành - Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu ngành chính xác, đầy đủ, kịp thời. - Quản lý và sử dụng có hiệu quả hồ sơ chuyên môn điện tử, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, sổ theo dõi sức khỏe điện tử. - Xây dựng thiết bị dạy học số đạt kết quả cao, xây dựng thư viện điện tử	1,0 1,0 2,0 1,0 1,0 1,5 1,5
7.	Tiêu chí 7. Thanh, kiểm tra; tổ chức, giám sát các cuộc thi, kiểm tra các cấp (10,0 điểm) 7.1. Công tác kiểm tra nội bộ (3,0 điểm) - Hồ sơ công tác kiểm tra đầy đủ, sắp xếp khoa học. - Thực hiện đúng tiến độ, tư vấn xếp loại đúng, tư vấn kịp thời (của Hiệu trưởng, tổ nhóm CM, giáo viên ...) - Hoạt động của Ban TT nhân dân. 7.2. Công tác pháp chế (2,0 điểm) - Ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đảm bảo nội dung, thể thức theo quy định. - Có tủ sách pháp luật theo quy định; có phòng và nội quy định quy trình thủ tục tiếp công dân, tham gia đầy đủ các hoạt động GDPL,	1,0 1,0 1,0 1,0 1,0

	cuộc thi tìm hiểu pháp luật. 7.3. Kết quả thanh tra của SGD, kiểm tra của PGD (5,0 điểm)	5,0
8.	Tiêu chí 8. Công tác phổ cập giáo dục- Xây dựng XHHT (6,0 điểm) - Tham mưu xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản về PCGD, XDXH kịp thời. - Điều tra, cập nhật kịp thời trên hệ thống PCGD, số liệu chiết xuất từ hệ thống đúng quy định. - Hồ sơ phổ cập đầy đủ, đúng qui định, sắp xếp khoa học - Duy trì kết quả PC THCS đạt mức độ 3; đạt PC TrH&Nghề; Duy trì sĩ số học sinh (không có HS bỏ học), đảm bảo tỉ lệ huy động.	1,0 2,0 1,0 2,0
9.	Tiêu chí 9. Phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CMHS, Hội KH, Hội CGC...) (7,0 điểm) - Có kế hoạch hoặc quy chế phối hợp và thực hiện hiệu quả với các tổ chức trong - ngoài nhà trường. - Kết quả hoạt động công đoàn (lấy KQ đánh giá của LĐLĐ). - Kết quả hoạt động Đoàn- Đội (lấy KQ đánh giá của Huyện đoàn). - Kết quả phối hợp với Hội CMHS. Kết quả phối hợp với Hội KH, Hội CGC đối với phong trào khuyến học, khuyến tài.	1,0 2,0 3,0 1,0
10.	Tiêu chí 10. Thực hiện Quy chế dân chủ; Quy tắc ứng xử trong trường học; Giải quyết đơn thư, kiến nghị, đề xuất (5,0 điểm) - Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, dân chủ, hiệu quả, đúng quy định (Đánh giá qua kiểm tra hồ sơ Hội nghị và trao đổi, phỏng vấn CBQL, GV, NV và dự trực tiếp Hội nghị); - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; - Thực hiện đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (nếu có); không có đơn thư khiếu nại vượt cấp; - Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong CSGD (theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT).	1,0 1,0 2,0 1,0
Tổng		100

*** Điểm khuyến khích và điểm trừ**

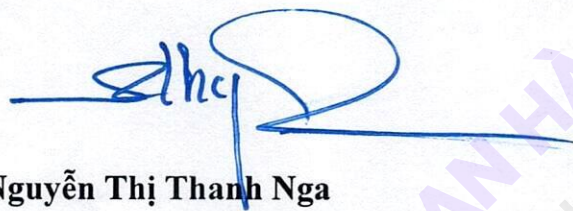
1. Điểm khuyến khích: Đối với những trường xuất sắc nổi trội, đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Điểm trừ: Đối với những trường có cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành; bè phái gây mất đoàn kết nội bộ; đơn thư vượt cấp; vi phạm quản lý tài chính - tài sản,

Hôm nay, ngày 10/9/2024, 10 tiêu chí thi đua đã được thông qua trong Hội nghị. Sau khi thảo luận, các đại biểu đã nhất trí các tiêu chí thi đua của ngành giáo dục đề ra và quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025. Tại Hội nghị, các ông (bà) Hiệu trưởng các trường THCS, TH&THCS đã kí giao ước thi đua thực hiện 10 tiêu chí trên dưới sự chứng kiến của lãnh đạo UBND huyện, đại diện HĐTD khen thưởng huyện, Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo. Kết quả thực hiện 10 tiêu chí thi đua là căn cứ xếp thứ tự các trường THCS, TH&THCS; xét duyệt đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các đơn vị.

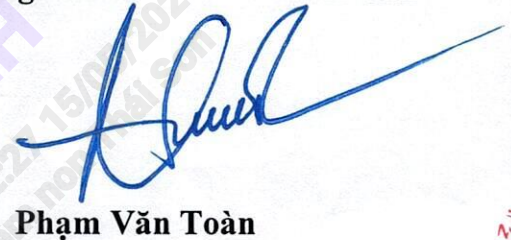
KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA KHỎI CÁC TRƯỜNG THCS

Hiệu trưởng THCS Bát Trang



Nguyễn Thị Thanh Nga

Hiệu trưởng TH&THCS Lê Khắc Cần



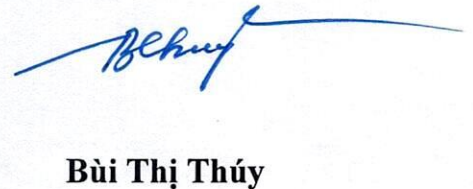
Phạm Văn Toàn

Hiệu trưởng THCS Trường Thọ



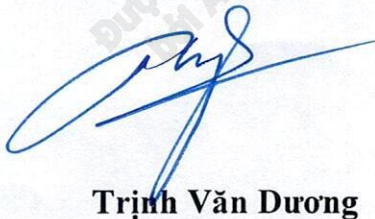
Bùi Văn Sang

Hiệu trưởng THCS Mỹ Đức



Bùi Thị Thúy

Hiệu trưởng TH&THCS Trường Thành



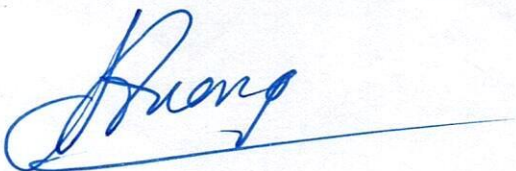
Trịnh Văn Dương

PHT phụ trách TH&THCS
Chiến Thắng



Nguyễn Thị Lê Hà

Hiệu trưởng THCS An Tiến



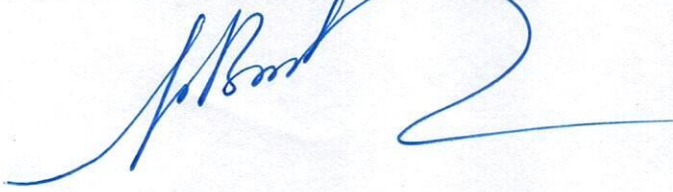
Đoàn Văn Vường

Hiệu trưởng THCS Tân Viên



Phạm Văn Hải

Hiệu trưởng THCS L.Khánh Thiện



Phạm Thị Bình

Hiệu trưởng THCS Quốc Tuấn



Bùi Thị Minh Nguyệt

Hiệu trưởng THCS Tân Thắng



Lê Thị Thúy

Hiệu trưởng THCS Quang Trung



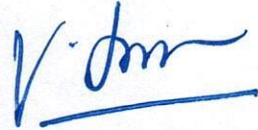
Nguyễn Thị Tám

Hiệu trưởng THCS Trường Sơn



Trịnh Việt Anh

Hiệu trưởng THCS Quang Hưng



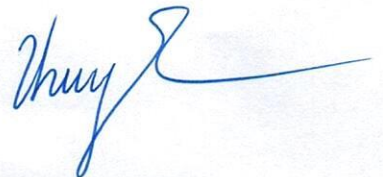
Vũ Duy Tân

Hiệu trưởng THCS Thái Sơn



Nguyễn Thị Hoan

Hiệu trưởng THCS Nguyễn Chuyên Mỹ



Phạm Thanh Thúy

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN AN LÃO



Vũ Trọng Dũng